TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 224/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29-11-2019
V/v: Ly hôn giữa
Chị L và anh T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Ngọc Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Thùy

Ông Trần Đình Phấn

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Xuân– Thư ký TAND huyện Xuân Trường.

- Đại diện VKSND huyện Xuân Trường tham gia phiên tòa: bà Khổng Thị Tươi – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 188/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 9 năm 2019 về việc "Ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Đỗ Thị Nhật L, sinh năm: 1997
Địa chỉ: xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.
Bị đơn: anh Phạm Văn T, sinh năm 1992
Địa chỉ: xóm 16, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa chị L và anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 9 năm 2019 được bổ sung tại bản khai ngày 30 tháng 9 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là chị Đỗ Thị Nhật L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X ngày 18/02/2014. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hòa thuận và đã có 01 con chung. Khoảng đầu năm 2019 anh chị xảy ra mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, anh T lại có quan hệ ngoại tình

với người phụ nữ khác. Chị và gia đình khuyên can không được. Anh chị đã ly thân từ tháng 6/2019 đến nay. Anh T không liên lạc gì với chị nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh T.

Về con chung: anh chị có 01con chung là Phạm Minh N sinh ngày 10/3/2014 hiện đang ở với chị .Khi ly hôn chị đề nghị được nuôi con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cho chị.

Về tài sản, công nợ: chị không yêu cầu Tòa giải quyết.

Chị L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị

Bị đơn là anh Phạm văn T vắng mặt tại phiên Tòa mặc dù Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng có liên quan và giao cho bố đẻ anh là ông Phạm Xuân L nhưng ông L chỉ thừa nhận là có nhận được các văn bản của Tòa án nhưng anh T đi làm ăn trong miền Nam nên ông không thông báo được cho anh T. Ông cũng thừa nhận anh T và chị L chung sống không hạnh phúc, gia đình khuyên bảo không được, chị L về nhà mẹ đẻ ở, anh T đi Nam làm ăn nhưng ông lại không ký văn bản xác nhận lời khai của mình.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến là trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui định tố tụng dân sự. Căn cứ các điều 56, 81, 82, 83 Luật HNGĐ đề nghị giải quyết cho chị Đỗ Thị Nhật L ly hôn anh Phạm Văn T. Con chung giao cho chị nuôi chấp nhận chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị. Án phí chị L nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa và đã được Tòa án niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng có liên quan và gửi cho bố anh là ông Phạm Văn L. Ông Lai xác nhận vợ chồng anh chị sống không hạnh phúc nhưng không ký văn bản xác nhận lời khai của ông. Chị L có đơn xin xét xử vắng mặt chị. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh và chị theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[2]. Chị Đỗ Thị Nhật L và anh Phạm Văn T kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã X nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Sau khi cưới anh chị chung sống hòa thuận đến đầu năm 2019 mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, chị L nghi ngờ anh T ngoại tình, đã ly thân từ khoảng tháng 6 năm 2019đến nay. Mặc dù được Tòa án thông báo việc chị L xin ly hôn bằng nhiều hình thức nhưng anh T không về Tòa làm việc chứng tỏ anh không còn thiết tha với hôn nhân của mình. Xét thấy cuộc sống hôn nhân của anh chị không thể tồn tại được nên chấp nhận cho họ ly hôn để mỗi bên lo hạnh phúc riêng phù hợp với họ. Do đó chấp nhận giải quyết cho chị L ly hôn anh T.

[3]. Về con chung: Chị L đề nghị nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Xét thấy con chung đang ở với chị, anh thì làm ăn xa. Do đó chấp nhận để chị L nuôi con chung và chấp nhận sự tự nguyện của chị không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con cho chị.

[4]. Về tài sản, công nợ đương sự không yêu cầu, Tòa án không xem xét.

[5]. Về án phí: chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị Nhật L và anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Đỗ Thị Nhật L trực tiếp nuôi con chung Phạm Minh N sinh ngày 10/3/2014, chấp nhận chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cho chị. Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo biên lai thu tiền số: 0001629 ngày 23 tháng 9 năm 2019.

Chị L và anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- THADS huyện Xuân Trường;
- UBND xã X;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh